

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỬ CHI
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 78/2020/HS-ST
Ngày: 15-5-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Thúy Ái.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Thái Văn Sơn;
- Bà Phan Kim Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lua - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cử Chi tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cử Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 61/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 75/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Cẩm G, sinh ngày 29/9/1985 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp C, xã P, huyện C, Thành phố H; chỗ ở hiện nay: Ấp 4, xã H, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C, sinh năm: 1957 và bà Nguyễn Thị C1, sinh năm: 1959; bị cáo có chồng tên Trần Văn T, sinh năm 1983, có 03 con chung, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Phạm Hồng S, sinh ngày 13/10/1980 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Ấp 1, xã T, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Sửa xe; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quang H, sinh năm: 1957 và bà Đặng Thị Đông E, sinh năm: 1956; bị cáo có vợ tên Đỗ Thị Hồng X, sinh năm 1988, có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án: Năm 2016 bị Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội “Tàng trữ, sử dụng, mua bán trái phép vũ khí quân dụng”, ngày 07/02/2018 chấp hành án xong; tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Huỳnh Loan P, sinh ngày 01/01/1981 tại Thành phố H; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 7, xã C, huyện T, tỉnh Cà Mau; chỗ ở hiện nay: Ấp 6, xã Đ, huyện C, Thành phố H; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Tấn T, sinh năm: 1952 và bà Trần Thị L, sinh năm: 1958; bị cáo có chồng tên Trần Quốc L1, sinh năm 1978, có 02 con chung, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ 45 phút ngày 02/10/2019 tại ấp 12, xã Đ, huyện C, Công an huyện C nghi vấn nên kiểm tra, phát hiện trong điện thoại di động của Phạm Hồng S có tin nhắn mua bán số đề. Qua làm việc, S khai nhận vào khoảng đầu tháng 9/2019, S sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo có số thuê bao 0338319XXX để bán số đề cho các con bạc qua tin nhắn. Khi các con bạc nhắn tin mua số đề thì S nhắn lại toàn bộ nội dung tin nhắn kèm theo chữ “OK” để xác nhận, đến khi có kết quả xổ số thì mới tính tiền thắng thua. Tỷ lệ trúng số đề thắng, thua như sau: 02 số tỉ lệ 1.000 đồng thắng 74.000 đồng, 03 số tỉ lệ 1.000 đồng thắng 640.000 đồng. Mỗi ngày S thu lợi từ việc mua bán số đề khoảng 200.000 đồng đến 300.000 đồng và tiêu xài hết. Cụ thể các lần mua bán số đề như sau:

Ngày 02/10/2019, S bán số đề của 03 đài xổ số kiến thiết Cần Thơ, Đồng Nai và Sóc Trăng cho 05 con bạc gồm Huỳnh Loan P số điện thoại 0816673XXX, Huỳnh Văn P1, số điện thoại 0977457XXX, H1 (không rõ lai lịch) số điện thoại 0376929XXX, T1 (không rõ lai lịch) số điện thoại 0936585XXX, H2 (không rõ lai lịch) số điện thoại 0369647XXX với tổng số tiền trên phoi đề là 20.943.000 đồng. Sau đó S chuyển số phoi đề trên cho Nguyễn Thị Cẩm G qua số điện thoại của G là 0363422XXX, thắng thua theo thỏa thuận: 02 số tỉ lệ 1.000 đồng thắng 75.000 đồng, 03 số tỉ lệ 1.000 đồng thắng 650.000 đồng, nếu không có số trúng thì S được hưởng 25.000 đồng trên 700.000 đồng tiền trên phoi đề. Trong lúc kiểm tra điện thoại di động của S thì có tin nhắn của Huỳnh Loan P mua số đề miền Bắc nên không tính số tiền mua số đề của P vào số tiền S dùng để đánh bạc. Tại thời điểm bắt quả tang chưa có kết quả xổ số do đó số tiền S dùng để đánh bạc là 20.943.000 đồng, trước khi bị bắt quả tang S đã xóa hết các tin nhắn mua bán số đề trong điện thoại trước ngày 02/10/2019.

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 02/10/2019, Công an đến nhà của Nguyễn Thị Cẩm G tại ấp 4, xã P, huyện C kiểm tra, phát hiện trong điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus của G có tin nhắn mua bán số đề, G khai nhận khoảng đầu tháng 9/2019, G sử dụng điện thoại di động có số điện thoại 0363422XXX để mua bán số đề qua tin nhắn,

khi các con bạc nhấn tin mua số đề thì G nhấn tin lại toàn bộ nội dung tin nhắn hoặc nhấn lại tin nhắn khi gần thời gian xổ số để xác nhận. Sáng hôm sau các con bạc đến nhà của G để tính tiền thắng thua, tỉ lệ thắng thua 02 số là 1.000 đồng thắng 75.000 đồng, 03 số tỉ lệ là 1.000 đồng thắng 650.000 đồng, mỗi ngày thu lợi từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Cụ thể ngày 02/10/2010, G sử dụng số điện thoại 0363422XXX bán số đề của 03 đài xổ số kiến thiết Cần Thơ, Đồng Nai và Sóc Trăng cho các con bạc gồm Thuy B (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0326404XXX, X1 (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0345831372, Phạm Hồng S có số điện thoại 0338319XXX với tổng số tiền trên phôi đề của G là 45.281.000 đồng, do thời điểm phát hiện G đánh bạc đã có kết quả xổ số kiến thiết của 03 đài trên nên qua kiểm tra các tin nhắn trong phôi đề thì Thuy B trúng số đề với số tiền là 10.875.000 đồng, X1 trúng số đề với số tiền là 6.375.000 đồng, S trúng số đề với số tiền là 5.625.000 đồng, tổng số tiền G dùng để đánh bạc là 68.156.000 đồng.

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 02/10/2019, Công an tiếp tục làm việc với Huỳnh Loan P thì phát hiện trong điện thoại di động hiệu Oppo màu đen của P có tin nhắn mua bán số đề, P khai nhận khoảng đầu tháng 9/2019, P sử dụng điện thoại di động hiệu Oppo có số điện thoại 0815673XXX và 0706094XXX để mua bán số đề qua tin nhắn, tỉ lệ thắng thua 02 số là 1.000 đồng thắng 72.000 đồng, 03 số của đài miền Bắc tỉ lệ là 1.000 đồng thắng 620.000 đồng, 03 số của các đài miền Nam tỉ lệ là 1.000 đồng thắng 520.000 đồng. Hàng ngày P vào xưởng gỗ tại ấp 12, xã Đ, huyện C để làm công nhân và bán số đề cho các con bạc trong xưởng gỗ. Sau khi nhận tin nhắn mua số đề, P chuyển tất cả các tin nhắn cho Phạm Hồng S qua số điện thoại 0338319XXX, thắng thua theo thỏa thuận: 02 số tỉ lệ 1.000 đồng thắng 74.000 đồng, 03 số tỉ lệ 1.000 đồng thắng 640.000 đồng đối với đài miền Bắc, 03 số tỉ lệ 1.000 đồng thắng 540.000 đồng đối với các đài miền Nam, mỗi ngày P thu lợi từ việc mua bán số đề từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, cụ thể ngày 02/10/2019 P đã bán số đề của đài xổ số kiến thiết miền Bắc, Cần Thơ và Đồng Nai cho L2 (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0342418XXX, N (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0855193XXX và những con bạc khác không rõ lai lịch với tổng số tiền là 17.720.000 đồng, P trả lời “OK” để xác nhận, sau đó P chuyển tất cả tin nhắn cho S theo số 0363422XXX, thắng thua theo tỉ lệ nêu trên, nếu không có số trúng thì P được hưởng 50.000 đồng đến 100.000 đồng, riêng tin nhắn P mua số đề đài miền Bắc S chưa trả lời. Tổng số tiền P dùng để đánh bạc là 17.720.000 đồng, do thời điểm bắt quả tang P đã có kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Bắc, Cần Thơ, Đồng Nai nên qua kiểm tra các tin nhắn trong phôi đề của P thì có con bạc trúng số với số tiền là 740.000 đồng, do đó tổng số tiền mà P dùng để đánh bạc là 18.460.000 đồng.

Vật chứng vụ án bị thu giữ gồm:

- 05 (Năm) điện thoại di động;
- 02 cây viết, 03 quyển tập Hiệp Phong, 01 máy tính casio, 01 đầu thu camera.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Nguyễn Thị Cẩm G, Phạm Hồng S và Huỳnh Loan P đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 26 tháng 3 năm 2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị can Nguyễn Thị Cẩm G về tội “Đánh bạc” theo Khoản 2 Điều 321, truy tố các bị can Phạm Hồng S và Huỳnh

Loan P về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Vào khoảng đầu tháng 9 năm 2019, bị cáo bắt đầu mua bán số đề cho những người con bạc bằng hình thức sử dụng điện thoại 0363422XXX để mua bán số đề qua tin nhắn điện thoại. Cụ thể ngày 02/10/2019, bị cáo sử dụng số điện thoại 0363422XXX bán số đề của 03 đài xổ số kiến thiết Cần Thơ, Đồng Nai và Sóc Trăng cho các con bạc gồm Thuy B (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0326404258, X1 (không rõ lai lịch) có số điện thoại 034583XXX, Phạm Hồng S có số điện thoại 0338319XXX, tổng số tiền trên phôi đề của bị cáo là 45.281.000 đồng. Tại thời điểm phát hiện bị cáo đánh bạc đã có kết quả xổ số kiến thiết của 03 đài trên nên qua kiểm tra các tin nhắn trong phôi đề thì Thuy B trúng số đề với số tiền là 10.875.000 đồng, X1 trúng số đề với số tiền là 6.375.000 đồng, S trúng số đề với số tiền là 5.625.000 đồng, mỗi ngày thu lợi khoảng 100.000 đồng đến 200.000 đồng, có nhiều ngày không có thu lợi, tổng cộng bị cáo thu lợi khoảng 7.000.000 đồng. Nay bị cáo xin tự nguyện nộp số tiền thu lợi từ việc bán số đề.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Hồng S thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo mua bán số đề từ giữa tháng 9/2019 (không nhớ rõ ngày) để trang trải cuộc sống vì bị cáo bị bệnh hơn 10 năm nay, bị cáo bán số đề cho các con bạc qua tin nhắn trên điện thoại di động qua số điện thoại 033831XXX, cách thức xác nhận là bị cáo nhắn lại toàn bộ tin nhắn kèm theo chữ “OK” ở cuối tin nhắn và giao lại cho bị cáo G để hưởng tiền hoa hồng. Ngày 02/10/2019, S bán số đề của 03 đài xổ số kiến thiết Cần Thơ, Đồng Nai và Sóc Trăng cho 05 con bạc gồm Huỳnh Loan P số điện thoại 0816673XXX, Huỳnh Văn P1, số điện thoại 0977457453, H1 (không rõ lai lịch) số điện thoại 0376929XXX, T1 (không rõ lai lịch) số điện thoại 0936585XXX, H2 (không rõ lai lịch) số điện thoại 0369647XXX với tổng số tiền trên phôi đề là 20.943.000 đồng. Sau đó S chuyển số phôi đề trên cho Nguyễn Thị Cẩm G qua số điện thoại của G là 0363422XXX. Số tiền thu lợi bị cáo được khoảng 4.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết, nay bị cáo xin tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Loan P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội và khai rằng: Bị cáo mua bán số đề từ giữa tháng 9/2019 (không nhớ rõ ngày), bị cáo bán số đề cho các con bạc qua tin nhắn trên điện thoại di động, sau đó bị cáo tổng hợp lại rồi bị cáo soạn tin nhắn gửi qua cho bị cáo S, mỗi ngày bị cáo thu lợi từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng, nếu có số trúng thì bị cáo được hưởng tiền lãi do bị cáo thỏa thuận với bị cáo S, bị cáo bán cho các con bạc với tỉ lệ 02 số 1.000 đồng thắng 72.000 đồng, 03 số 1.000 đồng thắng 620.000 đồng đài miền Bắc và 1.000 đồng thắng 520.000 đồng đài miền Nam, bị cáo chuyển tin nhắn cho bị cáo S theo tỉ lệ thắng thu là 02 số 1.000 đồng thắng 74.000 đồng, 03 số 1.000 đồng thắng 640.000 đồng đài miền Bắc và 1.000 đồng thắng 540.000 đồng đài miền Nam, cách thức bị cáo gửi tin nhắn là “OK”, bị cáo sử dụng số điện thoại 0815673XXX. Cụ thể ngày 02/10/2019 bị cáo đã bán số đề của đài xổ số kiến thiết miền Bắc, Cần Thơ và Đồng Nai cho L2 (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0342418XXX, N (không rõ lai lịch) có số điện thoại 0855193XXX và những con bạc khác không rõ lai lịch với tổng số tiền là 17.720.000 đồng, sau đó bị cáo chuyển tất cả tin nhắn cho bị cáo S theo số 0363422XXX, thắng thua theo tỉ lệ nêu

trên, nếu không có số trúng thì bị cáo được hưởng 50.000 đồng đến 100.000 đồng, riêng tin nhắn bị cáo mua số đề đài miền Bắc S chưa trả lời. Tại thời điểm bắt quả tang bị cáo, đã có kết quả xổ số kiến thiết các đài miền Bắc, Cần Thơ, Đồng Nai nên qua kiểm tra các tin nhắn trong phôi đề của bị cáo thì có con bạc trúng số với số tiền là 740.000 đồng. Số tiền thu lợi bị cáo được khoảng 3.000.000 đồng bị cáo đã tiêu xài hết, nay bị cáo xin tự nguyện nộp số tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi giữ quyền công tố phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng Điểm b Khoản 2 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G mức án 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (Năm) năm.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51 và Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Hồng S mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Huỳnh Loan P mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điểm a, b Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử xử lý như sau:

- + Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước các công cụ, Phương tiện phạm tội là: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số serial F2LSKB29HFX, số imei: 359217075290XXX đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Cẩm G; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Phạm Hồng S; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei: 863980044290XXX đã qua sử dụng của Huỳnh Loan P; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen, số imei 1: 866468037796XXX, số imei 2: 866468037796XXX; 01 máy tính casio và 01 đầu thu camera.

- + Tịch thu tiêu hủy 02 cây viết; 03 quyển tập;

- + Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng S 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh.

- + Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo Phạm Hồng S nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước; Buộc bị cáo Huỳnh Loan P nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G, Phạm Hồng S và Huỳnh Loan P không tranh luận, không tự bào chữa.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong được xem xét xử nhẹ để còn nuôi con nhỏ mới được 02 tuổi.

Bị cáo Phạm Hồng S nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn lo cho gia đình.

Bị cáo Huỳnh Loan P nói lời nói sau cùng: Bị cáo rất hối hận vì hành vi của mình, bị cáo mong Hội đồng xét xử xử nhẹ để bị cáo còn có cơ hội lo cho gia đình bởi chồng bị cáo không có việc làm và bị cáo còn phải nuôi 02 con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G, Phạm Hồng S và Huỳnh Loan P có hành vi lợi dụng kết quả xổ số hàng ngày để mua bán số đề, tổng số tiền bị cáo G dùng để đánh bạc là 68.156.000 đồng, tổng số tiền bị cáo S dùng để đánh bạc là 20.943.000 đồng và tổng số tiền bị cáo P dùng để đánh bạc là 18.460.000 đồng. Bằng hành vi nêu trên bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điểm b Khoản 2 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo Phạm Hồng S và Huỳnh Loan P đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do đó Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố các bị cáo G, S, P về tội “Đánh bạc” là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự tại địa phương, các bị cáo lợi dụng kết quả xổ số hàng ngày để mua bán số đề cho những con bạc nhằm thu lợi bất chính, khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo ý thức được hành vi của mình là sai trái nhưng chỉ vì mục đích thỏa mãn lợi ích của cá nhân các bị cáo. Do đó, cần có xử lý các bị cáo bằng hình phạt nghiêm nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và đấu tranh, phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo S và bị cáo P người mua bán số đề cho bị cáo G để được hưởng hoa hồng, bị cáo G là người mua số đề của bị cáo S và bị cáo P, những người khác và giữ lại ăn thua với những người đánh bạc. Do đó, Hội đồng xét xử xét cần xử lý bị cáo G mức hình phạt cao hơn bị cáo S và bị cáo P là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G và Huỳnh Loan P không có tình tiết tăng nặng.

Bị cáo Phạm Hồng S có 01 tiền án, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên thuộc trường hợp tái phạm được quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, xét tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, để xem xét giảm nhẹ cho bị cáo phần nào về hình phạt là có căn cứ.

Bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G và Huỳnh Loan P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt lệnh triệu tập của các cơ quan tiến hành tố tụng. Bị cáo G đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, riêng bị cáo Huỳnh Loan P mới phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử xét bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G và Huỳnh Loan P có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, trong thời gian được tại ngoại các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, chấp hành tốt chính sách pháp luật của địa phương, các bị cáo có khả năng tự cải tạo bản thân và nếu không buộc các bị cáo chấp hành hình phạt tù thì cũng không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm, do các bị cáo có đủ điều kiện quy định tại Điều 2 của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi cho các bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, số tiền thu lợi bất chính không lớn nên Hội đồng xét xử xét không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2015 đối với các bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

- 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số serial F2LSKB29HFYD, số imei: 359217075290XXX đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Cẩm G; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Phạm Hồng S; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei: 863980044290XXX đã qua sử dụng của Huỳnh Loan P; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen, số imei 1: 866468037796XXX, số imei 2: 866468037796XXX; 01 máy tính casio và 01 đầu thu camera là các công cụ, phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử xét tịch thu nộp ngân sách Nhà nước;

- 02 cây viết và 03 quyển tập không còn giá trị sử dụng nên Hội đồng xét xử xét tịch thu tiêu hủy;

+ 01 điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh của bị cáo Phạm Hồng S, đây là tài sản riêng của bị cáo, không sử dụng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử xét trả lại cho bị cáo.

+ Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng, bị cáo Phạm Hồng S nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng, bị cáo

Huỳnh Loan P nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Đối với đối tượng Huỳnh Văn P1 có nhân tin mua số đề với bị cáo S với số tiền là 3.600.000 đồng, P1 chưa có tiền án, tiền sự nên chưa đủ căn cứ xử lý hình sự, Công an xã Đ, huyện C xử phạt vi phạm hành chính nên Hội đồng xét xử không xét. Ngoài ra trong vụ án còn có những đối tượng mua số đề của các bị cáo G, S, P nhưng không rõ lai lịch, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí:

Buộc các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G, Phạm Hồng S và Huỳnh Loan P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G, Phạm Hồng S và Huỳnh Loan P phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ vào Điểm b Khoản 2 Điều 321, Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G 03 (Ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điểm h Khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Phạm Hồng S 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Loan P 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách là 01 (Một) năm kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự năm 2010.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 7.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Phạm Hồng S phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 4.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

Buộc bị cáo Huỳnh Loan P phải nộp số tiền thu lợi bất chính là 3.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

5. Căn cứ vào Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen, số serial F2LSKB29HXXX, số imei: 359217075290XXX đã qua sử dụng của Nguyễn Thị Cẩm G; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh của Phạm Hồng S; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, số imei: 863980044290418 đã qua sử dụng của Huỳnh Loan P; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Oppo F5 màu đen, số imei 1: 866468037796630, số imei 2: 866468037796622 đã qua sử dụng của Huỳnh Văn P; 01 (Một) máy tính hiệu Casio và 01 (Một) đầu thu camera.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (Một) quyển tập 96 trang hiệu Hiệp Phong; 01 (Một) cây viết hiệu TL; 02 (Hai) quyển tập hiệu Hồng Hà và 01 (Một) cây viết bi hiệu Matixs;

- Trả lại cho bị cáo Phạm Hồng S 01 (Một) điện thoại di động hiệu Huawei màu xanh.

Các vật chứng nêu trên được liệt kê tại Lệnh nhập kho vật chứng số 35/LNK ngày 28/02/2020 (bút lục số 258) và Phiếu nhập kho vật chứng số 35/PNK (bút lục số 257) của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Củ Chi.

6. Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Luật phí và lệ phí năm 2015, Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Án phí hình sự sơ thẩm buộc các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G, Phạm Hồng S và Huỳnh Loan P mỗi bị cáo phải chịu là 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

7. Trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Nguyễn Thị Cẩm G và Huỳnh Loan P).

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

